ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 130 /BC-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 7 năm 2014*

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI
CV ĐẾN Số: 4238
Ngày: 11/7/14
Chuyển:

BÁO CÁO
Tổng kết 5 năm thực hiện Luật Giao thông đường bộ

Thực hiện yêu cầu của Bộ Giao thông vận tải tại Công văn số 6168/BGTVT-PC ngày 28/5/2014, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo tổng kết và đánh giá tác động của Luật Giao thông đường bộ (Luật GTĐB) sau 5 năm thực hiện như sau:

Phần I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

I. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành thuộc phạm vi trách nhiệm của địa phương

Trên cơ sở quy định của Luật GTĐB, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm của địa phương như sau:

1. Về tổ chức giao thông trên các tuyến đường do địa phương quản lý theo Điểm b, Khoản 2, Điều 37: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 10/5/2013 ban hành Quy định các tuyến đường cấm dừng, cấm đỗ xe ô tô, cấm ô tô đi lại, nơi đỗ xe ô tô con, xe taxi, phân luồng giao thông, lắp đặt, quản lý hệ thống báo hiệu đường bộ và cấp giấy phép đối với các trường hợp đặc biệt trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi

2. Việc đặt tên, số hiệu đường bộ theo Khoản 2, Điều 40: HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 04/2014/NQ-HĐND ngày 29/4/2014 về việc đặt tên các tuyến đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi, thị trấn Châu Ổ (huyện Bình Sơn), thị trấn Đức Phổ (huyện Đức Phổ); Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 17/3/2014 về việc phê duyệt tên và số hiệu đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (thay thế Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 17/3/2006).

3. Về trách nhiệm tổ chức quản lý, bảo trì đường bộ địa phương theo Khoản 3 Điều 48: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 06/2011/QĐ-UBND ngày 22/02/2011 về quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (thay thế Quyết định số 21/2004/QĐ-UBND ngày 20/01/2004.

4. Về quy định vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự theo Khoản 3 Điều 80: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 65/2009/QĐ-UBND ngày

31/12/2009 về sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để hoạt động vận chuyển hàng hóa, hành khách trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

5. Về quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến theo Khoản 6 Điều 83: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 13/2011/QĐ-UBND ngày 23/6/2011 quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Ngoài ra, trên cơ sở Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Giao thông vận tải, các Thông tư của Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành các văn bản thực hiện Luật GTĐB như: Quyết định số 16/2009/QĐ-UBND ngày 23/3/2009 quy định về quản lý hoạt động xe máy kéo, rơ moóc, xe cơ giới ba bánh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 13/2011/QĐ-UBND ngày 17/6/2011 ban hành giá cước vận tải hàng hóa bằng xe ô tô địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 50/2013/QĐ-UBND ngày 08/11/2013 quy định về trách nhiệm và xử lý vi phạm trong công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương;...

6. Một số văn bản chưa ban hành: Quy định việc sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vì mục đích giao thông theo Khoản 2 Điều 36; Quy định điều kiện, phạm vi hoạt động của xe thô sơ theo Khoản 2 Điều 56.

II. Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật GTĐB

Để kịp thời tuyên truyền, phổ biến Luật GTĐB năm 2008, UBND tỉnh đã thành lập Tiểu ban tuyên truyền pháp luật về trật tự an toàn giao thông (TTATGT) do Giám đốc Sở Tư pháp là Trưởng Tiểu ban, lãnh đạo một số sở, ban ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội làm thành viên. Đến nay công tác tuyên truyền pháp luật về giao thông đường bộ của Tiểu ban tuyên truyền không ngừng được nâng cao về chất lượng và đi vào chiều sâu, đặc biệt là tuyên truyền phổ biến trong trường học, vùng nông thôn, miền núi và địa bàn trọng điểm.

1. Ban An toàn giao thông tỉnh, Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Sở Tư pháp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội đã phối hợp và tổ chức 36 hội thi tìm hiểu pháp luật về giao thông đường bộ (bằng hình thức sân khấu hoá và thi viết); tổ chức 137 hội nghị, tập huấn, 16.401 lượt tuyên truyền lưu động, tập trung tại 1.482 xã, phường, thị trấn, 2.493 khu dân cư, 773 cơ quan, đơn vị trường học có 1.445.175 lượt giáo viên, học sinh và nhân dân tham gia; hướng dẫn 314.505 lượt giáo viên, học sinh, hộ dân ký cam kết; đưa nội dung tuyên truyền vào chương trình sinh hoạt định kỳ của các tổ chức hội, đoàn thể; treo 35.880 Pano, áp phích, băng rôn cổ động, phát 172.700 tờ rơi, tài liệu; 116 đĩa CD tuyên truyền; tổ chức ra quân, diễu hành trên các đường phố chính; ra quân tình nguyện đứng chốt phân luồng giao thông tại các điểm giao thông trọng điểm. Ngoài ra, lực

lượng chức năng làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát bảo đảm TTATGT phối hợp chính quyền cơ sở đến tận bản làng, khu dân cư, tổ dân phố để tổ chức 4.891 lượt họp dân tuyên truyền, phổ biến Luật GTĐB năm 2008; phối hợp đưa ra kiểm điểm trước dân 1.670 đối tượng thường xuyên gây rối trật tự công cộng, làm mất TTATGT; phối hợp Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thực hiện hơn 14.932 lượt ghi hình, xây dựng tin, bài, phóng sự về tình hình thực hiện pháp luật về giao thông đường bộ để phát trong chuyên mục "An toàn giao thông" và chuyên mục "Vì an ninh tổ quốc" phát trên sóng Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã phát động phong trào "Toàn dân tham gia giữ gìn TTATGT", "Khu dân cư 6 không"; đưa tiêu chí đảm bảo ATGT lồng ghép vào chương trình thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" và xem đây là một trong những tiêu chí để đánh giá, bình xét, công nhận các danh hiệu của khu dân cư, gia đình văn hóa hàng năm; xây dựng và nhân rộng mô hình điểm "Điểm sáng khu dân cư 6 không" trong đó có nội dung khu dân cư không có người vi phạm quy định về TTATGT; "Tổ tự quản về an toàn giao thông" với 109.440 hộ gia đình, 138 khu dân cư ký cam kết thực hiện.

3. Ngành Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục kiến thức pháp luật về ATGT trong các cơ sở giáo dục, đơn vị trường học; nâng cao nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về giao thông trong các hoạt động, sinh hoạt định kỳ; triển khai chương trình giảng dạy về ATGT trong các trường sư phạm để đào tạo đội ngũ giáo viên có kiến thức và phương pháp giáo dục hiệu quả về an toàn giao thông; phát động hưởng ứng tham gia cuộc thi "Giao thông thông minh" trên Internet, có 15.242 học sinh các cấp tham gia. Chuẩn bị các điều kiện, phương án để đưa chương trình giảng dạy chính khóa pháp luật về ATGT ở các cấp học sau năm 2015 theo lộ trình; tăng cường các hoạt động, chương trình ngoại khoá; thành lập, kiện toàn các tổ giáo dục, phổ biến pháp luật, Câu lạc bộ an toàn giao thông; tổ chức các hình thức cam kết "*Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về TTATGT*", "*Thực hiện văn hoá giao thông khi tham gia giao thông*" giữa học sinh với nhà trường, gia đình với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên chủ nhiệm với Hiệu trưởng, có hơn 125.133 học sinh ký cam kết không vi phạm pháp luật về ATGT; kiên quyết xử lý kỷ luật đối với học sinh, sinh viên chưa đủ tuổi, không có giấy phép lái xe điều khiển môtô, xe gắn máy; chấn chỉnh tình trạng học sinh đi xe đạp vượt đèn đỏ, tụ tập, dàn hàng ngang lấn chiếm lòng đường gây mất TTATGT.

4. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh phối hợp với Ban An toàn giao thông tỉnh mở Chuyên mục "An toàn giao thông" phát trên sóng phát thanh và truyền hình tỉnh vào thứ 7 hàng tuần; tăng thời lượng và thường xuyên đổi mới nội dung tuyên truyền trên chuyên mục này; thường xuyên đưa các tin, bài, phóng sự, phỏng vấn các vấn đề liên quan đến TTATGT đường bộ trên

sóng Phát thanh - Truyền hình tỉnh. Phối hợp với Công an tỉnh lồng ghép phát sóng công tác bảo đảm TTATGT trong "Chuyên mục an ninh Quảng Ngãi"; ngoài ra, tổ chức ghi hình, lấy tin, bài, phóng sự, phỏng vấn, trả lời pháp luật và các thông điệp tuyên truyền Luật GTĐB năm 2008 để phát sóng trên Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam. Chỉ đạo Đài Truyền thanh phát lại truyền hình các huyện, thành phố thu và phát các tin, bài, phóng sự tuyên truyền Luật GTĐB; tổ chức viết bài, thu đĩa cấp cho các địa phương để phát trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và Đài truyền thanh cơ sở.

5. Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh tổ chức cho 1.356/1.526 chi hội thôn, tổ dân phố đăng ký gia đình Cựu chiến binh chấp hành pháp luật về ATGT; phát động cuộc vận động "Thanh niên với văn hóa giao thông" và ngày hội "Thanh niên với văn hóa giao thông" trong các cấp bộ đoàn; 100% các cơ sở Đoàn ký cam kết không có Đoàn viên tham gia cổ vũ, đua xe trái phép gây mất TTATGT; "Phụ nữ với pháp luật an toàn giao thông", "Phụ nữ với văn hóa giao thông gắn với việc hỗ trợ nuôi, dạy con tốt". Hội Nông dân tỉnh và các cấp Hội đã đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến trong Hội viên nông dân về Luật Giao thông đường bộ; vận động cán bộ, hội viên tự giác chấp hành quy tắc giao thông đường bộ, đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô, xe gắn máy.

6. UBND huyện, thành phố chỉ đạo các ban, ngành, hội đoàn thể, xã, phường, thị trấn đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật về TTATGT trên các phương tiện thông tin đại chúng, văn hóa, văn nghệ, băng rôn, áp phích, gắn với các chủ đề "Chấp hành các quy tắc giao thông đường bộ", "Phòng, chống uống rượu, bia đối với người điều khiển phương tiện tham gia giao thông"; "Đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe môtô, xe gắn máy"... Đã tổ chức hơn 1.924 lượt tuyên truyền lưu động trực tiếp ở khu dân cư, cơ quan, trường học, có hơn 271.907 người tham dự; xây dựng 189 Panô trực quan, treo 969 băng rôn, phát 41.309 tờ rơi, áp phích, tài liệu các loại. Đài Truyền thanh phát lại truyền hình huyện, thành phố cũng đã tăng cường thời lượng tuyên truyền Luật Giao thông đường bộ; đưa tin, bài, phát thông điệp về công tác đảm bảo TTATGT, cảnh báo TNGT; biểu dương gương người tốt, việc tốt, phê phán các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về TTATGT phát trên Đài truyền thanh địa phương và cơ sở. Qua đó đã đưa tin, thu và tiếp phát hơn 4.170 tin, bài, phóng sự, thông điệp về TTATGT.

III. Tình hình thực hiện các quy định của Luật GTĐB

1. Chính sách phát triển giao thông vận tải:

- Thực hiện Luật GTĐB, trên cơ sở Quyết định số 3855/QĐ-UBND ngày 23/12/2005 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án Quy hoạch điều chỉnh, bổ sung phát triển giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2010

và định hướng đến năm 2020, UBND tỉnh đã tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, bố trí ngân sách tỉnh, huy động các nguồn vốn khác và kêu gọi sự đầu tư, đóng góp của các tổ chức trong và ngoài nước đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông vận tải; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới phương tiện, áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành kinh doanh vận tải bằng xe ô tô nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải.

- Bên cạnh đó, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các chính sách phát triển giao thông vận tải như: Nghị Quyết số 20/2012/NQ-HĐND ngày 05/10/2012 về việc thông qua Đề án phát triển giao thông nông thôn thuộc 65 xã đạt tiêu chí về văn hóa trong Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2013 - 2015; Quyết định số 39/2012/QĐ-UBND ngày 12/11/2012 về việc phê duyệt Đề án phát triển giao thông nông thôn thuộc 65 xã đạt tiêu chí về văn hóa trong Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2013 - 2015, Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND ngày 14/5/2013 ban hành Quy chế quản lý thực hiện Đề án phát triển giao thông nông thôn thuộc 65 xã đạt tiêu chí về văn hóa trong Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2013 - 2015; Quyết định số 12/2011/QĐ-UBND ngày 17/6/2011 quy định một số chính sách ưu đãi hỗ trợ, khuyến khích phát triển vận tải khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt: Quy hoạch phát triển Giao thông vận tải đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 22/01/2013; Quy hoạch chi tiết các điểm đấu nối vào Quốc lộ 1 qua địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 20/8/2009; Quy hoạch phát triển mạng lưới vận tải khách công cộng bằng xe buýt giai đoạn 2008-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi" theo Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 19/5/2008 và được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 06/9/2011; phê duyệt Dự án đầu tư và tổ chức vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 17/6/2009 và được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 06/12/2011; Quy hoạch các điểm đấu nối vào Quốc lộ 24, Quốc lộ 24B qua địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 25/02/2014; phê duyệt vị trí các điểm dừng, đón trả khách tuyến vận tải cố định trên Quốc lộ 1 thuộc địa bành tỉnh Quảng Ngãi theo Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 03/3/2014....

- Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 07/9/2012 về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 07/9/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- UBND các huyện, thành phố đã ban hành Quyết định phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải trên địa bàn. Trong đó có quy hoạch mạng lưới giao thông đường bộ và định hướng phát triển vận tải đường bộ ở địa phương. Đến nay, đã có 13/13 huyện, thành phố lập Quy hoạch phát triển giao thông vận tải của địa phương.

2. Kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ:

a) Hiện trạng mạng lưới giao thông đường bộ: Mạng lưới giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi hiện nay có 04 tuyến Quốc lộ (Quốc lộ 1, Quốc lộ 24, Quốc lộ 24B, Quốc lộ 24C), 11 tuyến đường tỉnh, còn lại là đường địa phương, với tổng chiều dài là 7.723,10 km. Trong đó: Quốc lộ 355,37 km đã nhựa hóa, cứng hóa 100%; đường Đông Trường Sơn 31 km, nhựa hóa, cứng hóa 100%; đường tỉnh 525 km đã nhựa hóa, cứng hóa 387 km đạt 73,71%; đường huyện 1.228,34 km đã nhựa hóa, cứng hóa 792 km đạt 64,48%; đường đô thị 144,20 km, nhựa hóa, cứng hóa 92,16 km, đạt 63,91%; đường xã 1.976,47 km đã nhựa hóa, cứng hóa 944 km đạt 47,76%; đường thôn, khối phố 2.946 km đã nhựa hóa, cứng hóa 287 km đạt 9,74%; đường nội bộ Khu kinh tế Dung Quất, đường chuyên dùng, đường kênh mương kết hợp 519.72 km. Tăng 425,22 km, đạt 5,8%; tỉ lệ nhựa hóa, cứng hóa tăng 1.628,67 km, đạt 117,2% so với năm 2009.

b) Đầu tư, quản lý, khai thác, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và an toàn giao thông của công trình đường bộ

- Được sự quan tâm của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, giai đoạn từ năm 2009 cho đến nay, UBND tỉnh đã bố trí kinh phí đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh bằng các nguồn vốn trực tiếp từ Ngân sách nhà nước, ODA, TPCP, BOT và các nguồn vốn tín dụng ưu đãi, huy động các nguồn đầu tư của doanh nghiệp, của nhân dân với tổng kinh phí thực hiện là 18.937 tỷ đồng (trung bình hàng năm đầu tư 3.156 tỷ đồng). UBND các huyện, thành phố đầu tư bố trí tổng kinh phí gần 800 tỷ đồng nhựa hóa, cứng hóa tổng cộng 125,25km đường huyện, đường đô thị; 78,236 đường xã; bê tông hóa 65,771 km đường thôn, từng bước tạo được hệ thống giao thông thông suốt, củng cố hạ tầng nông thôn nhằm đáp ứng việc đi lại, vận chuyển hàng hoá được thuận lợi, an toàn. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất đã đầu tư 555,6 tỷ đồng để phát triển hạ tầng giao thông trong Khu kinh tế Dung Quất. Ngoài ra, định kỳ hàng năm, chỉ đạo cơ quan, đơn vị chức năng thường xuyên tổ chức kiểm tra và kịp thời duy tu, sửa chữa, phát quang tầm nhìn các tuyến đường tỉnh, đường huyện, đường xã, lắp đặt bổ sung cọc tiêu, đèn báo hiệu, biển báo trên các tuyến đường đang thi công để đảm bảo ATGT.

- Giai đoạn 2009 - 2014 tổng số dự án đã được triển khai đầu tư xây dựng trên các tuyến đường tỉnh là 20 dự án, với tổng mức đầu tư khoảng 4.290 tỷ đồng. Đến nay, đã đưa vào sử dụng một số công trình giao thông quan trọng như: tuyến đường Bồ Đề - Đức Lợi - Mỹ Á, Đồng Cát - Suối Bùn,

Thanh An - Long Môn, Long Mai - Thanh An, Sơn Hà - Ba Tiêu, Châu Ổ - Sa Kỳ, Sơn Hà - Sơn Tây, Sông Trường - Trà Bồng - Bình Long (giai đoạn II), đường qua trung tâm thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, tăng cường công tác an ninh trật tự, giảm thiểu tai nạn giao thông. Đặc biệt từ năm 2012 đến nay, thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020, UBND tỉnh đã bố trí nguồn lực để đầu tư phát triển giao thông vận tải đồng bộ nhằm phấn đấu đưa tỉnh Quảng Ngãi cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020; đồng thời phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các Bộ, ngành Trung ương đẩy mạnh triển khai thực hiện các dự án trọng điểm Quốc gia và của tỉnh như: Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 1, Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 24, đoạn Thạch Trụ - Phổ Phong, Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh (giai đoạn 1), đường bờ Nam sông Trà Khúc, Nâng cấp mở rộng đường tỉnh 623B (giai đoạn I), đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi...

- Công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông: Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về giao thông và UBND các huyện, thành phố thường xuyên chỉ đạo kiểm tra điều kiện an toàn mạng lưới giao thông đường bộ của tỉnh. Thường xuyên tổ chức vá láng, sửa chữa mặt đường, bổ sung biển báo hiệu đường bộ, cọc tiêu đường bộ, tường hộ lang mềm, phát quang tầm nhìn, vệ sinh mặt đường, mặt cầu, quét vôi, chỉnh trang hệ thống báo hiệu đường bộ, xây dựng rãnh dọc nhằm bảo đảm cho mặt đường êm thuận, bảo đảm an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông; tổng kinh phí thực hiện 392 tỷ đồng, trong đó: các tuyến quốc lộ do Trung ương ủy thác quản lý là 171 tỷ đồng và 11 tuyến đường tỉnh là 221 tỷ đồng. Lực lượng chức năng của tỉnh đã phối hợp với địa phương, đơn vị quản lý đường bộ thường xuyên kiểm tra, lập biên bản xử lý 1.282 trường hợp xây dựng nhà, lều, quán, tường rào xâm hại hành lang an toàn đường bộ và các hành vi xâm hại công trình giao thông khác; yêu cầu tháo dỡ, di chuyển công trình ra khỏi hành lang an toàn đường bộ 728 trường hợp, lập biên bản xử lý vi phạm hành chính 554 trường hợp cố ý không chấp hành. Tổ chức hơn 324 đợt phối hợp kiểm tra, bảo đảm ATGT trên các tuyến giao thông đường bộ; giải toả 3.283 điểm lấn chiếm vỉa hè làm nơi buôn bán, sản xuất; 1.367 lều quán, mái che, dù che; 1.090 bàn, ghế, kệ bán hàng; 877 biển hiệu quảng cáo; chặt, đốn 763 cây xanh; phát quang hơn 1.200m hàng rào; tịch thu hơn 3.700 tang vật vi phạm khác giao cho công an và chính quyền địa phương xử lý.

- Hệ thống báo hiệu đường bộ được đầu tư xây dựng đảm bảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2012/BGTVT ban hành kèm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGTVT ngày 29/5/2012 của Bộ Giao thông vận tải. Các công trình báo hiệu đường bộ như: đèn tín hiệu, biển báo hiệu, cọc tiêu, rào chắn, tường hộ lang trên các công trình đường bộ đều

được lắp đặt đầy đủ theo thiết kế được phê duyệt và nghiệm thu trước khi đưa các công trình đường bộ vào khai thác sử dụng.

c) Bến xe, bãi đỗ xe, trạm thu phí, trạm dừng nghỉ đường bộ:

- Bến xe, Trạm thu phí đường bộ: Hiện nay trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có 4 bến xe khách được xây dựng theo quy chuẩn và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố đưa vào khai thác với tổng diện tích 33.463 m^2. Trong đó có 2 bến xe tại thành phố Quảng Ngãi đạt tiêu chuẩn loại 2; 01 bến xe tại huyện Sơn Tịnh đạt tiêu chuẩn loại 3 và 01 bến xe tại huyện Đức Phổ đạt tiêu chuẩn loại 4; 01 trạm thu phí tại xã Phổ Khánh huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (Quốc lộ 1, Km1108+040) do Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thiên Tân làm chủ đầu tư và đưa vào hoạt động từ ngày 13/4/2012, mức phí thu tại Trạm được thực hiện theo Thông tư số 151/2011/TT-BTC ngày 10/11/2011 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đường bộ của Trạm thu phí tuyến tránh Quốc lộ 1, đoạn qua thị trấn Đức Phổ, huyện Đức Phổ.

- Trạm dừng nghỉ đường bộ: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được Bộ Giao thông vận tải quy hoạch 04 Trạm dừng nghỉ đường bộ theo Quyết định số 2753/QĐ-BGTVT ngày 10/9/2013. Trong đó: Quốc lộ 1 có 02 trạm: Tại Km1096 (huyện Đức Phổ), đầu tư trong giai đoạn 2013 - 2015; tại Km1029 - 1031 (huyện Bình Sơn), đầu tư trong giai đoạn 2016 - 2020. Quốc lộ 24 có 01 trạm: Tại Km45 - 50 (huyện Ba Tơ), đầu tư trong giai đoạn 2021 - 2025. Quốc lộ 24B có 01 trạm: Tại Km74 - 76 (huyện Sơn Hà), đầu tư trong giai đoạn 2026 - 2030. Đến nay, đã có doanh nghiệp đăng ký đầu tư xây dựng Trạm dừng nghỉ đường bộ tại Km1096, Quốc lộ 1 (xã Phổ Minh, huyện Đức Phổ) và đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi chấp thuận đầu tư dự án Trạm dừng nghỉ và bến xe Nam Quảng Ngãi tại văn bản số 314/UBND-CNXD ngày 22/01/2014.

3. Phương tiện và người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ:

a) Về công tác đăng ký, quản lý phương tiện (số liệu từ 01/7/2009 đến 30/6/2014)

- Lập thủ tục đăng ký mới cho 8.570 ô tô; 184.664 mô tô xe máy; 782 xe máy chuyên dùng. Phương tiện cơ giới được đăng ký, cấp biển số có nguồn gốc hợp pháp, bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, đảm bảo điều kiện tham gia giao thông trên đường bộ theo quy định của pháp luật.

- Tổng số phương tiện đang quản lý là: 557.358 phương tiện, trong đó 17.824 ô tô và 537.926 môtô, xe máy, 1608 xe máy chuyên dùng. Tỉ lệ tăng số lượng phương tiện so với trước khi Luật có hiệu lực thi hành là: 79,8%, trong đó: ô tô 92,6%; mô tô, xe gắn máy 52,2%; xe máy chuyên dùng 94,6%.

- Đối với xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự được phép hoạt động để vận chuyển hàng hóa, hành khách theo Thông tư

số 08/2009/TT-BGTVT ngày 23/6/2009 của Bộ Giao thông vận tải, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 65/2009/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 ban hành quy định về sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự được phép hoạt động để vận chuyển hàng hóa, hành khách trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 16/2009/QĐ-UBND ngày 23/3/2009 về việc ban hành Quy định quản lý hoạt động xe máy kéo, rơ moóc, xe cơ giới ba bánh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Ngoài ra, đã loại bỏ 504 ô tô hết niên hạn sử dụng; 3.042 xe thuộc diện cấm lưu hành theo Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29/6/2007 của Chính phủ, trong đó: xe cơ giới ba bánh 530 xe; xe tự độ chế lắp ráp, xe có kết cấu tương tự ô tô 452 xe; xe lôi máy, xe công nông 2.060 xe.

b) Về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường:

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có 02 đơn vị kiểm định, gồm: 01 Trung tâm đăng kiểm trực thuộc Sở Giao thông vận tải và 01 Trung tâm đăng kiểm theo mô hình xã hội hóa (đưa vào hoạt động từ tháng 4 năm 2011), với 04 dây chuyền kiểm định; công suất bình quân 180 xe/ngày, tương ứng 65.700 xe/năm.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác đăng kiểm có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ chuyên môn, được Cục Đăng kiểm Việt Nam tập huấn và cấp thẻ đăng kiểm viên theo quy định. Trong công tác kiểm định luôn đặt mục tiêu chất lượng lên hàng đầu; luôn tuân thủ quy trình, quy phạm về đăng kiểm phương tiện được Bộ Giao thông vận tải ban hành.

- Trong 05 năm qua, đã tiếp nhận và kiểm định cho 117.923 phương tiện, trong đó: đạt chất lượng 92.004 lượt phương tiện (chiếm 78%); không đạt 25.919 phương tiện (chiếm 22%). Nhìn chung công tác kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đã được thực hiện tốt đáp ứng được nhu cầu của tổ chức và cá nhân trong tỉnh về công tác đăng kiểm phương tiện xe cơ giới.

c) Về người điều khiển phương tiện:

- Trên địa bàn tỉnh hiện nay có 04 cơ sở đào tạo lái xe; tổng lưu lượng đào tạo lái xe ôtô của các cơ sở đào tạo lái xe là 1.150 học viên/năm. Các cơ sở đào tạo lái xe đều là loại hình cơ sở dạy nghề, đảm bảo các điều kiện về lớp học, sân tập lái, xe tập lái; đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo, giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.

- Việc đào tạo lái xe của các cơ sở đào tạo được thực hiện đúng nội dung và chương trình quy định cho từng loại, hạng giấy phép lái xe. Người có nhu cầu được cấp giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3, A4, B1 được đào tạo theo chương trình và người được cấp giấy phép lái xe hạng B2, C, D, E và các giấy phép lái xe hạng F đều được đào tạo tập trung tại cơ sở đào tạo theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, người được đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe đều có đủ thời gian và số kilômét lái xe an toàn theo quy định cho từng hạng giấy phép lái xe; đối với người được đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe lên hạng D, E đều có trình độ văn hóa từ trung học cơ sở trở lên.

- Việc sát hạch để cấp giấy phép lái xe ô tô được thực hiện tại các trung tâm sát hạch lái xe với các thiết bị hiện đại, đáp ứng kịp thời nhu cầu sát hạch lái xe cơ giới đường bộ của nhân dân trong tỉnh. Trung tâm sát hạch lái xe được xây dựng theo quy hoạch, có đủ cơ sở vật chất, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu sát hạch lái xe theo quy định. Cán bộ, công chức làm nhiệm vụ sát hạch lái xe đều có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức và trình độ chuyên môn, được Tổng cục Đường bộ Việt Nam tập huấn và cấp thẻ sát hạch viên theo quy định. Trong 5 năm qua đã sát hạch và cấp mới 20.021 Giấy phép lái xe ôtô, 152.283 Giấy phép lái xe mô tô, cấp đổi 42.104 giấy phép lái xe mô tô, ô tô các hạng.

- Đối với người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đều có bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng do cơ sở đào tạo cấp, có đủ độ tuổi, sức khỏe phù hợp với ngành nghề lao động và được cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.

Ngoài ra, nhằm thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước tại địa phương, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo ngành giao thông vận tải tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở đào tạo lái xe trong việc thực hiện nội dung, chương trình đào tạo lái xe cơ giới đường bộ; trong đó: chú trọng nâng cao phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của người lái xe; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ giảng dạy cho đội ngũ giáo viên; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo; thực hiện việc đổi mới phương tiện dạy lái theo đúng lộ trình quy định của Bộ Giao thông vận tải; thực hiện tốt công tác tuyển sinh, đặc biệt chú trọng đến tiêu chuẩn sức khỏe của người điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ theo quy định của Bộ Y tế.

4. Hoạt động vận tải:

a) Về đơn vị kinh doanh vận tải:

Trên cơ sở phát huy tối đa lợi thế của phương thức vận tải bằng đường bộ, từ năm 2009 đến nay đã phát triển mới 37 doanh nghiệp, nâng lên tổng số 85 doanh nghiệp, tăng 77% so với năm 2009; đầu tư đổi mới, thay thế, phát triển 225 phương tiện, nâng lên tổng số 632 phương tiện, tổng trọng tải hơn 10.000 chỗ ngồi, tăng 32,5% so với năm 2009, các đơn vị kinh doanh vận tải hoạt động theo hình thức: Công ty Cổ phần, Công ty TNHH, Doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã, hộ kinh doanh được quản lý và cấp giấy phép kinh doanh vận tải. Trong đó: 57 đơn vị vận tải khách theo hợp đồng, 13 đơn vị kinh doanh vận tải khách theo tuyến cố định, 01 đơn vị kinh doanh vận tải khách ô tô bằng xe buýt, 04 đơn vị vận tải ô tô bằng xe taxi, tổng trọng tải 10.124 chỗ (cả ghế lẫn giường); 10 đơn vị vận tải hàng hoá bằng công-ten-nơ.

Các đơn vị vận tải đều đảm bảo điều kiện hoạt động theo Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 93/2012/NĐ-CP, tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng ô tô theo Thông tư số 18/2013/TT-BGTVT (*trước đây là Thông tư số*

14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

b) Tình hình hoạt động vận tải hành khách:

Quảng Ngãi luôn khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân đầu tư, kinh doanh vận tải đường bộ; ban hành cơ chế chính sách ưu tiên phát triển vận tải hành khách công cộng nhằm hạn chế phương tiện giao thông cá nhân. Nhờ có cơ chế khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi của tỉnh nên kể từ khi Luật GTĐB năm 2008 đến nay, các đơn vị vận tải đã huy động vốn hơn 250 tỉ đồng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trang bị cơ cở vật chất, đổi mới phương tiện để nâng cao chất lượng phục vụ vận tải đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của nhân dân trong và ngoài tỉnh.

- Đối với hoạt động vận tải khách theo tuyến cố định và hợp đồng:

Hiện nay, Quảng Ngãi đang tổ chức quản lý khai thác 35 tuyến vận tải hành khách liên tỉnh bằng ô tô đi đến 18 tỉnh, thành trong cả nước và 04 tuyến vận tải hành khách nội tỉnh đi đến các huyện miền núi trong tỉnh; hoạt động vận tải khách theo hợp đồng đi đến hầu khắp các vùng, miền trong cả nước. Trong 5 năm qua các đơn vị vận tải hoạt động trên lĩnh vực này đã đầu tư trang bị cơ cở vật chất, đổi mới phương tiện với số tiền hơn 170 tỉ đồng.

Năng lực quản lý, điều hành và số lượng phương tiện hiện có đã đáp ứng được nhu cầu đi lại của nhân dân trong và ngoài tỉnh, kể cả trong các dịp lễ, tết. Chất lượng dịch vụ vận tải ngày càng được nâng cao hơn so với những năm trước đây, được thể hiện cụ thể qua chất lượng phương tiện, các dịch vụ hành khách trên hành trình, cung cách phục vụ của lái xe và nhân viên phục vụ trên xe... Giá cước vận tải hành khách bằng đường bộ được duy trì ổn định qua thời gian dài và thấp hơn so với các ngành vận tải khác.

- Đối với hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt:

Trên cơ sở Quy hoạch phát triển mạng lưới vận tải khách công cộng bằng xe buýt giai đoạn 2008 - 2015, Quyết định phê duyệt Dự án đầu tư và tổ chức vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, nhà đầu tư đã chuẩn bị cơ sở vật chất, nhân lực, phương tiện và hạ tầng kỹ thuật phục vụ xe buýt, đến nay đã đưa vào khai thác 10 tuyến xe buýt nội tỉnh, với 40 xe, trọng tải từ 34 - 47 chỗ, cự ly vận chuyển trung bình từ 25 - 80km, tần suất hoạt động trung bình khoảng 30-60 phút/chuyến, tổng kinh phí đầu tư là 45 tỷ đồng trong đó vốn của doanh nghiệp là 44,2 tỷ, vốn đầu tư hạ tầng xe buýt của nhà nước là 0,8 tỷ. Tổng số chuyến xe khai thác từ năm 2010 đến tháng 6/2014: 229.473 chuyến xe (trung bình hàng ngày có 140 chuyến), với 8.752.202 lượt hành khách (trung bình hàng ngày vận chuyển 5.343 lượt hành khách).

Ngoài ra, để hỗ trợ hoạt động vận tải khách công cộng bằng xe buýt hoạt động ổn định, UBND tỉnh đã ban hành chính sách hỗ trợ vốn vay và hỗ trợ cho các tuyến xe buýt đến các huyện miền núi. Từ năm 2010 đến hết năm 2013 đã hỗ trợ **7.496.000.000** đồng.

c) Về sản lượng vận tải:

- Sản lượng vận chuyển hàng hóa:

+ Năm 2009, khối lượng vận chuyển đạt 2.881.000 tấn, tăng 11,24%; lượng luân chuyển 509.525.000 T.Km, tăng 10,03%.

+ Năm 2010, khối lượng vận chuyển đạt 3.283.000 tấn, tăng 13,95%; lượng luân chuyển 573.402.000 T.Km, tăng 12,54%.

+ Năm 2011, khối lượng vận chuyển đạt 3.862.000 tấn, tăng 17,64%; lượng luân chuyển 680.315.000 Tấn.Km, tăng 18,65%.

+ Năm 2012, khối lượng vận chuyển 4.149.474 tấn, tăng 7,44%; lượng luân chuyển 727.654.855 T.Km, tăng 6,96%.

+ Năm 2013, Khối lượng vận chuyển đạt 4.719.930, tăng 13,73%; lượng luân chuyển 829.728.361 T.Km, tăng 12,69%

+ 06 tháng đầu năm 2014: khối lượng vận chuyển đạt 2.605.956 HK, tăng 12,7%; lượng luân chuyển 434.687.790 HK.Km, tăng 10%.

Tổng sản lượng vận tải hàng hóa từ năm 2009 đến 6 tháng đầu năm 2014: 21,5 triệu tấn và luân chuyển hàng hóa 3.755 triệu T.Km. Tăng trưởng bình quân: Khối lượng vận chuyển 12,78%; khối lượng luân chuyển 11,81%.

- Sản lượng vận chuyển hành khách:

+ Năm 2009, khối lượng vận chuyển đạt 1.727.000 hành khách (HK), tăng 8,55%; lượng luân chuyển 450.466.000 HK.Km, tăng 9,33%.

+ Năm 2010, khối lượng vận chuyển đạt 1.982.000 HK, tăng 14,77%; lượng luân chuyển 504.073.000 HK.Km, tăng 11,90%.

+ Năm 2011, khối lượng vận chuyển đạt 2.308.000 HK, tăng 16,45%; lượng luân chuyển 593.194.000 HK.Km, tăng 17,68%.

+ Năm 2012, Khối lượng vận chuyển đạt 2.463.089 lượt HK, tăng 6,72%; lượng luân chuyển 646.380.107 HK.Km, tăng 8,96%.

+ Năm 2013, khối lượng vận chuyển đạt 2.802.436 lượt HK, tăng 13,84%, lượng luân chuyển 737.525.588 lượt HK.Km, tăng 13,92%.

+ 06 tháng đầu năm 2014, khối lượng vận chuyển đạt 1.605.022 HK, tăng 14,56%; lượng luân chuyển 389.178.956 HK.Km, tăng 11,45%.

Tổng sản lượng vận tải hành khách từ năm 2009 đến 6 tháng đầu năm 2014: 12,88 triệu lượt HK và luân chuyển hành khách 3.320 triệu HK.Km. Tăng trưởng bình quân: Khối lượng vận chuyển 12,48%; khối lượng luân chuyển 12,2%.

5. Thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ:

Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong việc thi hành Luật GTĐB. Chính phủ đã nhiều lần sửa đổi, bổ sung các quy định về chế tài xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ; ngành GTVT và ngành Công an đã chỉ đạo tăng cường lực lượng, phân công cho từng lực lượng, phân cấp trách nhiệm quản lý theo địa bàn, tuyến đường; nhiều trang thiết bị phục vụ công tác tuần tra, kiểm soát được đầu tư như máy đo tốc độ,

đo nồng độ cồn trong hơi thở, cụ thể:

a) Thanh tra, kiểm tra về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông:

- Tổ chức 1.095 cuộc thanh tra, kiểm tra về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông. Qua đó đã kịp thời phát hiện và yêu cầu cơ quan quản lý giao thông có thẩm quyền bổ sung, sửa chữa, khắc phục 642 điểm công trình giao thông; 473 biển báo hiệu, cột Km, cọc tiêu bị hư hỏng, không còn tác dụng; 137 hộp đệm của tường hộ lang mềm.

- Phối hợp với các đơn vị quản lý giao thông, Thanh tra Tổng cục Đường bộ Việt Nam và chính quyền địa phương xử lý 763 vụ xâm hại kết cấu hạ tầng giao thông và hành lang an toàn đường bộ. Trong đó: 16 vụ trên tuyến Quốc lộ 1 và 747 vụ trên các tuyến đường do địa phương quản lý. Tổ chức cưỡng chế, dỡ bỏ công trình vi phạm 9 vụ; chuyển 01 vụ phá hoại, lấy cắp tường hộ lang mềm sang Cơ quan Cảnh sát điều tra để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Thanh tra, kiểm tra về hoạt động vận tải:

Lực lượng chức năng đã tổ chức thực hiện hơn 16.125 lượt tuần tra trên các tuyến giao thông, phát hiện và lập biên bản xử lý 11.703 trường hợp vi phạm. Trong đó: xử lý 10.260 vụ xe chở quá tải, quá khổ giới hạn đường bộ, quá trọng tải thiết kế của xe, xe không kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, xe chở hành khách vi phạm trật tự vận tải hành khách; 1.443 vụ xe vi phạm đỗ xe trái quy định, đón, trả khách không đúng nơi quy định, chở quá số người quy định, hoạt động vận tải hành khách không đúng tuyến, hành trình, lịch trình; sử dụng xe hợp đồng để hoạt động theo tuyến cố định trái phép; xe chở khách không có phù hiệu theo quy định; xe mang biển số nước ngoài vi phạm hiệp định vận tải; 3.572 vụ vi phạm trật tự an toàn giao thông khác theo quy định của Nghị định 146/2007/NĐ-CP, Nghị định 34/2010/NĐ-CP, Nghị định 71/2012/NĐ-CP, Nghị định 171/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Giải tỏa, xóa 191 tụ điểm đón, trả khách trái phép; đưa hơn 2.198 lượt xe khách vi phạm quy định về trật tự vận tải vào bến xe để làm thủ tục theo quy định; bố trí 361 lượt xe để giải phóng khách trong những ngày cao điểm và trong dịp lễ, tết.

c) Kết quả xử phạt vi phạm hành chính:

Từ ngày 01/7/2009 đến nay, các lực lượng chức năng của tỉnh Quảng Ngãi đã tổ chức 71.839 ca tuần tra, kiểm soát; phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính như sau:

- Số vụ lập biên bản vi phạm hành chính: 411.774 vụ.
- Số vụ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính: 371.544 vụ.
- Tổng số tiền xử phạt nộp ngân sách nhà nước hơn: 180,981 tỷ đồng.
- Đã tạm giữ 679 ô tô; 12.430 mô tô; 29.572 giấy tờ xe các loại; đình chỉ lưu hành từ 7 ngày đến 10 ngày 336 xe.
- Tước giấy phép lái xe là: 1.175 trường hợp.

d) Tình hình tai nạn giao thông

Trong 5 năm qua, kể từ khi Luật GTĐB có hiệu lực thi hành, tình hình tai nạn giao thông đã được kiềm chế, song vẫn xảy ra nhiều vụ tai nạn giao thông gây thiệt hại lớn cả về người và vật chất, nhiều vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng. Từ năm 2009 đến 30/6/2014, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra tổng cộng 922 vụ TNGT làm 879 người chết, 557 người bị thương, trung bình hàng năm xảy ra 167 vụ TNGT làm 159 người chết và 101 người bị thương. Trong 06 tháng đầu năm 2014 đã xảy ra 72 vụ, làm chết 68 người, bị thương 37 người. So với cùng kỳ 2013, giảm 03 vụ, giảm 4%; giảm 09 người chết, giảm giảm 11,69%; giảm 5 người bị thương, giảm 11,9%.

6. Phân công, phân cấp quản lý nhà nước về giao thông đường bộ

Theo Quyết định số 06/2011/QĐ-UBND ngày 22/02/2011 của UBND tỉnh về quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, UBND tỉnh phân công, phân cấp quản lý nhà nước về giao thông vận tải trên địa bàn như sau:

a) Phân công trách nhiệm về quản lý, bảo trì, bảo vệ và thẩm định an toàn giao thông; Sở Giao thông vận tải thực hiện quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng và thẩm định an toàn giao thông đối với hệ thống đường tỉnh; UBND cấp huyện thực hiện quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng và thẩm định an toàn giao thông đối với hệ thống đường đô thị, đường huyện; UBND cấp xã thực hiện quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đối với hệ thống đường xã; Chủ đầu tư chịu trách nhiệm quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng và thẩm định an toàn giao thông đối với đường chuyên dùng.

b) Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước:

- Sở Giao thông vận tải: Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn thực hiện quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; thực hiện nhiệm vụ cơ quan quản lý đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh; hướng dẫn UBND cấp huyện thực hiện công tác quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do UBND huyện quản lý; phối hợp với UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; giải tỏa các công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ các tuyến đường tỉnh; xây dựng kế hoạch, tổ chức, kiểm tra thực hiện công tác phòng chống lụt bão và khắc phục hư hỏng công trình đường bộ do thiên tai, địch họa gây ra trên các tuyến đường tỉnh; xây dựng kế hoạch vốn phục vụ công tác quản lý, bảo trì, bảo vệ và giải toả hành lang an toàn đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh; thống nhất với Sở Tài chính đưa vào dự toán ngân sách địa phương báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định; kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình giao thông đường bộ; cấp, thu hồi Giấy phép thi công, đình chỉ hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi

bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường tỉnh. Chỉ đạo Thanh tra Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ thực hiện công tác bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý.

- UBND cấp huyện: Quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc huyện, thành phố quản lý; quản lý, lập quy hoạch đấu nối các tuyến đường trên địa bàn huyện vào đường tỉnh trình Sở Giao thông vận tải thỏa thuận và phê duyệt; bố trí ngân sách hàng năm vào đầu năm để thực hiện quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường huyện, đường đô thị theo định mức quản lý và bảo dưỡng thường xuyên do UBND tỉnh ban hành; tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục nhân dân các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; quản lý, sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; xử lý kịp thời các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn đường bộ, chống lấn chiếm, cưỡng chế dỡ bỏ các công trình xây dựng trái phép để giải toả hành lang an toàn đường bộ; huy động mọi lực lượng, vật tư, thiết bị để bảo vệ công trình, kịp thời khôi phục giao thông khi bị thiên tai, địch hoạ; phối hợp với Thanh tra Sở Giao thông vận tải, đơn vị quản lý công trình đường bộ và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; thực hiện việc cấp, thu hồi giấy phép thi công, đình chỉ hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường huyện, đường đô thị theo đúng quy định hiện hành.

- UBND cấp xã: Quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn cấp xã quản lý; bố trí kinh phí để thực hiện việc quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn xã; tuyên truyền, phổ biến và giáo dục nhân dân các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Quản lý, sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; xử lý kịp thời các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ; phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ công trình đường bộ. Thực hiện việc cấp phép thi công trên các tuyến đường xã trên địa bàn xã, phường, thị trấn; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn đường bộ, chống lấn chiếm, cưỡng chế dỡ bỏ các công trình xây dựng trái phép để giải toả hành lang an toàn đường bộ; huy động mọi lực lượng, vật tư, thiết bị để bảo vệ công trình, kịp thời khôi phục giao thông khi bị thiên tai, địch họa; thực hiện việc cấp, thu hồi giấy phép thi công, đình chỉ hoạt động gây mất ATGT, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường xã theo đúng quy định hiện hành.

- Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan:

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư: Thực hiện và hướng dẫn các cơ quan thẩm định khi phê duyệt các dự án quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng công trình và Báo cáo kinh tế kỹ thuật và cấp Giấy chứng nhận đầu tư phải tuân thủ đúng các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

+ Sở Xây dựng: Chỉ đạo, hướng dẫn lập và quản lý quy hoạch xây dựng theo thẩm quyền; hướng dẫn quản lý xây dựng ngoài hành lang an toàn đường bộ; chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông đô thị.

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện quy hoạch và xây dựng hệ thống công trình thủy lợi có liên quan đến công trình đường bộ; hướng dẫn việc sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ để canh tác nông nghiệp bảo đảm an toàn công trình đường bộ.

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì phối hợp với UBND cấp huyện, Sở Giao thông vận tải hướng dẫn việc khảo sát, đo đạc, phân loại và sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật.

+ Sở Công Thương: Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện việc quy hoạch và xây dựng hệ thống trạm xăng dầu, công trình điện và các cơ sở dịch vụ khác dọc theo đường bộ phải tuân thủ các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và an toàn giao thông.

+ Sở Nội vụ: Hướng dẫn định mức biên chế và phối hợp với Sở Giao thông vận tải trong việc quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ.

+ Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải bố trí nguồn ngân sách Nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước để thực hiện công tác quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và giải tỏa hành lang an toàn đường bộ; kiểm tra việc sử dụng Ngân sách Nhà nước cho việc quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và giải toả hành lang an toàn đường bộ bảo đảm sử dụng đúng mục đích.

+ Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo thực hiện việc quy hoạch và xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông phải bảo đảm kỹ thuật và an toàn công trình đường bộ.

+ Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch: Chỉ đạo thực hiện việc quy hoạch và xây dựng các công trình liên quan đến kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải bảo đảm kỹ thuật và an toàn công trình đường bộ.

- Đơn vị quản lý đường bộ: Thực hiện công tác theo dõi, kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên; duy trì tình trạng kỹ thuật cầu đường, bảo đảm giao thông thông suốt và phối hợp với cơ quan chức năng, chính quyền địa phương giải quyết các vấn đề liên quan đến kết cấu hạ tầng giao thông trên các tuyến đường quản lý; kịp thời báo cáo và phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền xử lý các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Phần II
ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật GTĐB, UBND tỉnh Quảng Ngãi kiến nghị một số vấn đề sau:

1. Đề nghị Bộ Giao thông vận tải phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương kiến nghị Chính phủ:

- Sớm ban hành Nghị định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (thay thế cho Nghị định số 91/2009/NĐ-CP và Nghị định số 93/2012/NĐ-CP).

- Ban hành cơ chế chính sách khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài đầu tư, kinh doanh khai thác kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và hoạt động vận tải đường bộ; nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực giao thông vận tải đường bộ.

- Ban hành quy định về thành lập trạm kiểm tra tải trong xe lưu động để thống nhất áp dụng trong trong toàn quốc; trong đó, cần quan tâm đến tổ chức bộ máy, biên chế, cơ chế tài chính của trạm và chế độ chính sách của cán bộ, chiến sỹ, thanh tra viên làm nhiệm vụ tại trạm.

- Ban hành quy định về chế độ chính sách làm việc trong môi trường độc hại, nguy hiểm đối với các lực lượng làm nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, tuần tra, kiểm soát bảo đảm TTATGT.

2. Bộ Giao thông vận tải:

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn và bố trí kinh phí thực hiện việc thu hồi đất dành cho đường bộ theo quy định của Luật GTĐB.

- Nghiên cứu ban hành Thông tư Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ thay thế Thông tư số 18/2013/TT-BGTVT ngày 6/8/2013 của Bộ Giao thông vận tải theo hướng quy định chặt chẽ hơn trong việc quản lý hộ kinh doanh, phương tiện vận tải khách theo hợp đồng và phương tiện vận tải hàng hoá để tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của các cơ quan chuyên môn ở địa phương.

- Ban hành các Quy chuẩn các cơ sở sửa chữa, bảo dưỡng, thi công cải tạo xe cơ giới; việc xác định chất lượng phương tiện, tỷ trọng của các tổng thành, hệ thống so với toàn bộ xe cơ giới để thống nhất trong việc đánh giá, xác định chất lượng của phương tiện xe cơ giới.

- Ban hành quy định về trách nhiệm giữa Cục Đăng kiểm Việt Nam và Sở Giao thông vận tải trong việc quản lý, điều hành hoạt động của các đơn vị đăng kiểm cho phù hợp với tình hình thực tế nhằm phát huy vai trò quản lý nhà nước ở địa phương.

3. Bộ Y tế sớm ban hành tiêu chuẩn về sức khỏe đối với người điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ để thay thế cho quy định trước đây, hiện nay không còn phù hợp.

Trên đây là báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Luật GTĐB, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo Bộ Giao thông vận tải để tổng hợp báo cáo Chính phủ./.

Nơi nhận:
- Bộ Giao thông vận tải;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban ATGT Quốc gia;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Giao thông vận tải;
- Công an tỉnh;
- Văn phòng Ban ATGT tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(CN), CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.npb.353.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Quang Thích